

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2025/HS-ST**

Ngày: 27/3/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Quân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Xuân Hương (Giáo viên) và ông Lê Bá Lung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Chu Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Phạm Vũ T, sinh ngày 10/11/2007; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: Số B Hẻm A K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Quang T1; Con bà: Vũ Lệ T2; A, chị, em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị can là con út; Vợ/con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can đầu thú, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/02/2025 đến ngày 05/03/2025; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Phạm Quang T1 (bố đẻ bị cáo) và bà Vũ Lệ T2 (mẹ đẻ bị cáo).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thủy S – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T6 (có mặt).

Bị hại: Cháu Tổng Văn Đ, sinh ngày: 02/10/2009; Chỗ ở: G V phường M, quận N, Thành phố Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tổng Văn H (bố đẻ cháu Đ) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2024, Phạm Vũ T cùng với Tổng Văn Đ và Nguyễn Trường Q cùng đi chơi bi-a với nhau tại khu vực phố H, quận T, Thành phố Hà Nội. Sau khi chơi xong, Đ trả tiền ăn uống và tiền thuê bàn bi-a là 1.300.000 đồng, tuy nhiên do không có tiền nên Đ đã nhờ T trả giúp số tiền trên. Sau đó T đã nhiều lần đòi số tiền này nhưng Đ không trả và không trả lời tin nhắn.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày ,/02/2025, Đ cùng nhóm bạn gồm: Nguyễn Trường Q, Nguyễn Thành Phú H1, Thái Hữu T3, Nguyễn Anh V ngồi ăn uống tại vỉa hè trước số A B tập thể T, phường P - T, quận Đ, Thành phố Hà Nội thì Phạm Vũ T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision mang BKS: 29E2-59308 đi ngang qua nhìn thấy Đ, T dừng xe máy và tiến đến gặp Đ để đòi nợ số tiền 1.300.000 đồng. Do Đ không có tiền trả nên T đã bực tức, dùng tay trái túm cổ áo của Đ, đồng thời dùng chân phải đá 01 cái vào mặt và 2-3 cái vào người Đ khiến Đ bị chảy máu mũi. Sau đó, T có yêu cầu Đ phải đưa chiếc điện thoại Vivo của Đ cho T mục đích để làm tin, ép Đ phải trả số tiền nợ. Sau khi lấy điện thoại của Đ, T tiếp tục yêu cầu Đ ngồi xuống ghế và quay video để Đ tự khai thông tin cá nhân để đến đòi số tiền nợ. Lúc này, bạn của Đ vào can ngăn thì T bỏ đi. Sau khi lấy được chiếc điện thoại của Đ thì T cất giấu trong người và mang về nhà.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, T liên hệ với Đ qua ứng dụng messenger yêu cầu Đ phải mang tiền trả nợ để chuộc lại chiếc điện thoại trên. Đ và T hẹn gặp nhau ở cửa hàng C địa chỉ số I phố N phường P, quận Đ, Tp Hà Nội. Trên đường ra điểm hẹn, T gặp bạn là Đào Duy T4 (sinh năm: 2006, Trú tại: E B T, Phường Liên Trung T5, Đ, Hà Nội) tại khu vực đầu ngõ 4D phố Đặng Văn N, T rủ T4 đi cùng ra gặp Đ. Khi đến nơi, khi T, T4 gặp Đ và bố đẻ của Đ là anh Tổng Văn H thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan Công an, Phạm Vũ T xin đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, có số IMEI: 868613042970831 và 868613042970823, đã qua sử dụng, trên màn hình có vết nứt, vỡ do Phạm Vũ T tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra. Ngoài ra Cơ quan điều tra tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 29E2-59308.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự để định giá chiếc điện thoại di động Vivo màu xanh đã qua sử dụng. Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đ kết luận, trị giá chiếc điện thoại di động trên là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Người bị hại là cháu Tống Văn Đ bị T đánh và lấy điện thoại, nhưng do thương tích không đáng kể nên cháu Đ và gia đình có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại trên cho Tống Văn Đ, Đ đã nhận lại được điện thoại và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision mang BKS: 29E2-59308 mà Phạm Vũ T điều khiển trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là anh Phạm Quang T1 (sinh năm: 1971; trú tại: Số B hẻm A K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội - là bố đẻ của Phạm Vũ T). Khi T sử dụng chiếc xe trên anh T1 không biết và không liên quan gì. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là anh T1. Anh T1 đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Đào Duy T4 là người đi cùng Phạm Vũ T khi ra gặp Đ. Quá trình điều tra xác định, T4 không biết và không liên quan gì đến hành vi cướp tài sản của Phạm Vũ T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Tống Văn Đ cùng gia đình có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của Phạm Vũ T và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 13/03/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã Truy tố bị cáo Phạm Vũ T về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng: điểm e, khoản 2, Điều 168; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54, Điều 65, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 124; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên

- Xử phạt bị cáo Phạm Vũ T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: không.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: thống nhất với tội danh và điều luật viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo còn đang đi học, đã nhận thức được hành vi của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hơn mức hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Vũ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan

và vật chứng thu được của vụ án, đồng thời căn cứ vào các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/02/2025, tại khu vực trước số nhà A Tập thể T, phường P - T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Phạm Vũ T có hành vi dùng vũ lực túm cổ áo, đá vào mặt, người của cháu Tống Văn Đ nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh trị giá 500.000 đồng của cháu Đ.

[3]. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, là đối tượng được pháp luật được pháp luật bảo vệ đặc biệt, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu; là người chưa thành niên; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng để áp dụng điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất hành vi phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội và hoàn cảnh, nhân thân, lai lịch, địa chỉ nơi cư trú rõ ràng của các bị cáo, căn cứ quy định Điều 65 Bộ luật hình sự về áp dụng hình phạt án treo thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo đang lạc học sinh, không có thu nhập nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của T; Trả lại 01 chiếc xe

máy Honda Vision, BKS: 29E2-593.08 đã qua sử dụng thu giữ của anh Phạm Quang T1 là đúng với quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ T phạm tội “**Cướp tài sản**”.

- Căn cứ vào điểm e, khoản 2, Điều 168, b, h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 54, Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 124; Khoản 2, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên;

- Các Điều 135, 136, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ T **36 (ba mươi sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36 (ba mươi sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Phòng PC10 – CATP Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- UBND phường K, quận Đ, Hà Nội;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Quân

